


<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50 16/10/2012</p>									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td style="background-color: #0000FF; color: white;"><b>Health</b></td><td style="background-color: #0000FF; color: white;"><b>3</b></td></tr> <tr><td style="background-color: #FF0000; color: white;"><b>Fire</b></td><td style="background-color: #FF0000; color: white;"><b>0</b></td></tr> <tr><td style="background-color: #FFFF00; color: black;"><b>Re activity</b></td><td style="background-color: #FFFF00; color: black;"><b>3</b></td></tr> <tr><td style="background-color: #FFFFFF; color: black;"><b>Personal Protection</b></td><td style="background-color: #FFFFFF; color: black;"><b>H</b></td></tr> </table>	<b>Health</b>	<b>3</b>	<b>Fire</b>	<b>0</b>	<b>Re activity</b>	<b>3</b>	<b>Personal Protection</b>	<b>H</b>
<b>Health</b>	<b>3</b>										
<b>Fire</b>	<b>0</b>										
<b>Re activity</b>	<b>3</b>										
<b>Personal Protection</b>	<b>H</b>										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<p><b>Tên gọi:</b> Chì nitrate</p> <p><b>Tên thương mại:</b></p> <p><b>Số CAS:</b> 10099-74-8</p> <p><b>Số UN:</b></p> <p><b>Số đăng ký EC:</b></p> <p><b>Tên nhà sản xuất:</b></p> <p><b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.</p>		<p><b>Đơn vị sử dụng:</b></p> <p>VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hung Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719</p> <p><b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115</p>									
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
Chì nitrate	10099-74-8	$Pb(NO_3)_2$	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<p>- <b>Tác động tức thời</b> <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> nguy hại. <i>Hít phải:</i> nguy hại, gây kích thích đường hô hấp. <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại, tiếp xúc kéo dài gây bong và loét da.</p> <p>- <b>Tác động mãn tính</b> <i>Gây ung thư:</i> Loại A3(ở động vật) bởi ACGIH,2B(ở người) bởi IARC .</p>											

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50 16/10/2012</p>
<p><b>Gây đột biến gen:</b> gây đột biến ở động vật có vú.</p> <p><b>Gây quái thai:</b> không có giá trị.</p> <p><b>Độc tính phát triển:</b> gây độc cho máu, thận, hệ thống sinh sản, hệ thần kinh ngoại biên, hệ thống thần kinh trung ương. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này làm xấu đi tình trạng sức khỏe.</p>		
<p><b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tiếp xúc với mắt</b> Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Rửa mắt với nước trong vòng 15 phút. Gặp bác sĩ chuyên khoa.</li> <li>- <b>Tiếp xúc với da</b> Rửa nhanh vùng da bị nhiễm bằng nước. Cởi bỏ quần áo, giày dép dính chất độc. Gặp bác sĩ chuyên khoa.</li> <li>- <b>Tiếp xúc da nghiêm trọng:</b> Rửa bằng xà phòng khử trùng và hạn chế nhiễm bẩn da bằng kem chống vi sinh. Gặp bác sĩ chuyên khoa ngay lập tức.</li> <li>- <b>Hít vào</b> Nếu hít phải, nạn nhân cần được nghỉ ngơi ở khu vực thoáng mát. Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện.</li> <li>- <b>Hít vào trong trường hợp nặng:</b> Sơ tán nạn nhân về nơi an toàn càng sớm càng tốt. Nới lỏng quần áo, thắt lưng, cà vạt...Nếu không thở được phải thực hiện hô hấp nhân tạo. Cảnh báo: có thể gây nghiêm trọng cho người thực hiện hô hấp nhân tạo khi tiếp xúc với chất độc hại.</li> <li>- <b>Nuốt vào</b> Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50</p> <p>16/10/2012</p>
<p><b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặt tính cháy của hóa chất:</b> không cháy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không có giá.</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b> <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Mối nguy hiểm về cháy:</b> gia tăng cháy khi gặp lửa. Có thể bốc cháy khi tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy (gỗ, giấy, dầu, quần áo...), vật liệu hữu cơ. Khi bị nung nóng phát ra khói độc hại của chì và nitơ oxít.</li> <li>- <b>Nguy hiểm về cháy, nổ:</b> có thể gây nổ với hydrocacbon, hoặc khi có sự hiện diện của các hợp chất hữu cơ.</li> </ul>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b> Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác và thải bỏ theo qui định của pháp luật.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b> Tránh tiếp xúc với một vật liệu dễ cháy (gỗ, giấy, dầu, quần áo ...). Giữ ẩm bằng cách sử dụng bình phun nước. Không chạm vào vật liệu bị tràn đổ. Không được thải bỏ vào hệ thống cống rãnh, tầng hầm hoặc khu vực hạn chế; nếu cần thiết, gọi để được hỗ trợ về thải bỏ. Kiểm tra nồng độ TLV trong bảng MSDS hoặc theo nồng độ qui định của địa phương.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b></li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50 16/10/2012</p>
<p>Tránh xa sức nóng, các nguồn phát lửa, các vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ. Không nướ, không hít phải bụi. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Nếu nướ phải, tìm tư vấn y tế ngay và cho thấy bình đựng chất hay nhãn hiệu này. Tránh tiếp xúc với da và mắt.</p> <p><b>Tồn trữ</b></p> <p>Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thông thoáng. Xem NFPA 43A, Mã cho lưu trữ của các chất oxi hóa lỏng và rắn.</p>		
<p><b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b> Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang thích hợp, găng tay.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</li> <li>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> TWA: 0,05 (mg (Pb) / m) từ OSHA (PEL) [Hoa Kỳ] TWA: 0,05 (mg (Pb) / m) từ ACGIH (TLV) [Hoa Kỳ], TWA: 0,1 (mg (Pb) / m) từ các cơ quan NIOSH giới hạn rủi ro chấp nhận được.</li> </ul>		
<p><b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể rắn.</li> <li>- <b>Mùi:</b> không có mùi.</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 331,2 g/mol</li> <li>- <b>Màu:</b> trắng, không màu.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> 470°C (878°F) – phân hủy</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50</p> <p>16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> 4,53 (nước =1).</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> hòa tan trong nước, cồn.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> Dễ dàng hòa tan trong nước lạnh, nước nóng. Hòa tan trong cồn.</li> </ul>		
<b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> phản ứng cao với các vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Sự phản ứng:</b> không tương thích với ammonium thiocyanate, lead hydrophosphite, potassium acetate, aluminum, alkyl esters, hydroxylamin, phospho, sulfur, tin chloride.</li> <li>- <b>Sự ăn mòn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> tiếp xúc mắt, hít thở, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> LD<sub>50</sub>: không có giá trị. LC50: không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính khác lên con người:</b> độc hại trong trường hợp nuốt phải, hít phải. Ít nguy hại khi tiếp xúc với da.</li> </ul>		
<b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50 16/10/2012</p>
--	--	--------------------------------

- **Độc tính sinh thái:** không có giá trị.
- **BOD<sub>5</sub> and COD:** không có giá trị.
- **Sản phẩm phân hủy sinh học:** những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.
- **Độc tính sản phẩm phân hủy:** sản phẩm phân hủy có độc tính hơn.
- **Đặc tính các sản phẩm phân hủy sinh học:** không có giá trị.

### 13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.

- **Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)**

*Tái sử dụng nếu có thể*

*Thu gom và xử lý dạng rắn*

- Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.
- Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.

*Thu gom và xử lý dạng lỏng*

- Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.
- Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.
- Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.

*Xử lý hóa chất dạng hơi:* vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.

Chú ý:

- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng).
- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50 16/10/2012</p>
<p>- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.</p> <p>- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</p>		
<p><b>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b></p>		
<p>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</p> <p>- <b>Xếp loại DOT:</b> không.</p> <p><b>Nhận dạng:</b> không.</p>		
<p><b>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b></p>		
<p>- <b>Quy chuẩn áp dụng</b> Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002. Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</p> <p>- <b>Xếp loại khác</b> <b>DSCL (EEC):</b> R8- có thể gây cháy. R20/22- Có hại khi hít phải và nuốt phải. R33-Nguy hiểm tích lũy các hiệu ứng. R50/53- Rất độc cho sinh vật dưới nước, có thể gây tác động có hại lâu dài trong môi trường nước.R61-Có thể gây hại cho thai nhi. R62- có nguy cơ làm tổn thương khả năng sinh sản.Tham khảo hướng dẫn đặc biệt / bảng an toàn dữ liệu.</p> <p><b>HMIS (U.S.A.)</b></p> <p style="padding-left: 40px;">Độc hại sức khỏe: 3 Nguy hiểm cháy: 0 Độ hoạt hóa: 3 Bảo vệ cá nhân: H</p> <p><b>National Fire Protection Association (U.S.A.)</b></p> <p style="padding-left: 40px;">Sức khỏe: 3 Khả năng cháy: 0 Độ hoạt hóa: 3 Độc hại đặc biệt:</p>		
<p><b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b></p>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Chì nitrate</b></p>	<p>MSDS: 50</p> <p>16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông tin tham khảo:</b> Lead nitrate MSDS – science lab.com, INC, Mỹ.</li> <li>- <b>Ngày ghi:</b> 31/10/2012</li> <li>- <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 31/10/2012</li> <li>- <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.</li> </ul> <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		